| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6**<br>**Thành phố Hồ Chí Minh** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 302/2017/DS -ST
Ngày: 29-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phạm Thị Kim Hoàng

Bà Vũ Thị Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Qúi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên ( vắng mặt tại phiên tòa).

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số*:* 123/2017/TLST- DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2017/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2017/QĐST-HPT ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT; địa chỉ trụ sở: Lầu 8, số 266-268 NKKN, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm: 1984; cư trú tại: 68/26 BDL, phường BHH B, quận BT, TP. Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT ( Văn bản ủy quyền số: 002/2017/UQ-TTT ngày 14/8/2017)

- *Bị đơn:* Ông Võ Chí H, sinh năm: 1989; cư trú tại: 240/13/9/6 NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh ( vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2017, bản tự khai ngày 14/8/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT do ông Trần Đức T đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 25/10/2011 ông Võ

Chí H có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ( bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng TMCP SGTT đã đồng ý cấp hạn mức sử dụng là 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng), với mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,15%/ tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tức là 3,225%/tháng

Vào ngày 22/11/2011 ông H đã kích hoạt thẻ Credit Classic 512341-3860 và giao dịch rút số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng, trong quá trình sử dụng thẻ thì ông H chỉ thanh toán một phần tiền vốn, tiền lãi và phí đến tháng 5/2014. Tính đến ngày 22/6/2014 thì ông H còn nợ số tiền vốn gốc đối với giao dịch của thẻ Credit Classic 512341-3860 là 2.285.185đ ( Hai triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn một trăm tám mươi lăm đồng). Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 23/6/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 23/6/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 2.936.115 đồng. Như vậy, đối với số tiền vốn và lãi quá hạn mà ông H còn thiếu từ giao dịch thẻ Credit Classic 512341-3860 tổng cộng là: 5.221.300 đồng

Từ ngày 26/11/2011 đến ngày 14/11/2013 ông H đã kích hoạt thẻ Visa Credit 472074-3060 và giao dịch rút tổng số tiền là 11.050.000đ để sử dụng, trong quá trình sử dụng thẻ thì ông H chỉ thanh toán một phần tiền vốn, tiền lãi và phí đến tháng 3/2014. Ông H còn nợ số tiền vốn gốc đối với giao dịch của thẻ Visa Credit 472074-3060 là 7.545.047đ ( Bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng). Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 23/6/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 23/6/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 9.668.312 đồng. Như vậy, đối với số tiền vốn và lãi quá hạn mà ông H còn thiếu từ giao dịch thẻ Visa Credit 472074-3060 tổng cộng là: 17.213.359 đồng

Tổng số tiền vốn mà ông Võ Chí H còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT từ việc sử dụng hai thẻ tín dụng Credit Classic 512341-3860 và thẻ Visa Credit 472074-3060 là: 9.830.232đ ( Chín triệu tám trăm ba mươi ngàn hai trăm ba mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 12.604.427 đồng. Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Võ Chí H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi còn thiếu là: 22.434.659 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời ông Võ Chí H phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận.

Bị đơn ông Võ chí H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu ông Võ Chí H phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi từ việc sử dụng giao dịch hai thẻ tín dụng Credit Classic 512341-3860 và thẻ Visa Credit 472074-3060 phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết ngày 25/10/2011 giữa ông Võ Chí H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT. Mục đích ông H vay tiền là để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Võ Chí H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét hợp đồng vay vốn

Vào ngày 25/10/2011 ông Võ Chí H có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT. Theo nội dung của hợp đồng thì Ngân hàng TMCP SGTT đã cấp hạn mức sử dụng cho ông Võ Chí H là 29.000.000đ ( Hai mươi chín triệu đồng) thông qua hình giao dịch rút tiền qua thẻ tín dụng.

Căn cứ và bảng chi tiết giao dịch của ông Võ Chí H cùng các chứng cứ mà Ngân hàng TMCP SGTT cung cấp thì có đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 22/11/2011 ông H đã kích hoạt thẻ Credit Classic 512341-3860 và giao dịch rút số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng, trong quá trình sử dụng thẻ thì ông H mới chỉ thanh toán được một phần tiền vốn, tiền lãi và phí cho Ngân hàng đến tháng 5/2014. Tính đến ngày 22/6/2014 thì ông H còn nợ số tiền vốn gốc đối với giao dịch của thẻ Credit Classic 512341-3860 là 2.285.185đ ( Hai triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn, một trăm tám mươi lăm đồng)

Đồng thời từ ngày 26/11/2011 đến ngày 14/11/2013 thì ông H đã kích hoạt thẻ Visa Credit 472074-3060 và giao dịch rút tổng số tiền là 11.050.000đ để sử dụng, trong quá trình sử dụng thẻ thì ông H cũng mới chỉ thanh toán được một phần tiền vốn, tiền lãi và phí đến tháng 3/2014. Ông H còn nợ số tiền vốn gốc đối với giao dịch của thẻ Visa Credit 472074-3060 là 7.545.047đ ( Bảy triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng).

Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên vào ngày 23/6/2014 Ngân hàng TMCP SGTT đã chấm dứt quyền sử dụng hai thẻ tín dụng trên và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Như vậy, tổng số tiền vốn mà ông H đã vay của Ngân hàng TMCP SGTT thông qua hình thức giao dịch thẻ là 16.050.000 đồng, trong quá trình giao dịch

ông H đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn, lãi, và phí của cả hai thẻ tín dụng là: 11.813.616 đồng.

Tính đến ngày 29/9/2017 ( ngày xét xử sơ thẩm) thì ông H còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT số tiền vốn vay của hai thẻ tín dụng là: 9.830.232.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi ngàn hai trăm ba mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn của cả hai khoản vay là: 12.604.427đ ( Mười hai triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm hai mươi bảy đồng)

Nay Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay còn thiếu và lãi quá hạn của cả hai khoản vay tổng cộng là: 22.434.659đ (Hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bốn ngàn, sáu trăm năm mươi chín đồng) là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, buộc ông H phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu là 22.434.659đ (Hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bốn ngàn, sáu trăm năm mươi chín đồng) cho Ngân hàng TMCP SGTT làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/9/2017 ông Võ Chí H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Võ Chí H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.121.733đ ( Một triệu, một trăm hai mươi mốt ngàn, bảy trăm ba mươi ba đồng) do ông Võ Chí H nộp.

Ngân hàng TMCP SGTT không phải nộp án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 515.425 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 232, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 4, 471 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Võ Chí H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền vốn vay còn thiếu từ việc giao dịch hai thẻ tín dụng Credit Classic 512341-3860 và thẻ Visa Credit 472074-3060 phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết ngày 25/10/2011 là: 9.830.232.000đ (Chín triệu, tám trăm ba mươi ngàn, hai trăm ba mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn của cả hai khoản vay là: 12.604.427đ ( Mười hai triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm hai mươi bảy

đồng). Tổng cộng là: 22.434.659đ (Hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bốn ngàn, sáu trăm năm mươi chín đồng).

Phương thức thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật .

2/ Kể từ ngày 30/9/2017 ông Võ Chí H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Võ Chí H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.121.733đ ( Một triệu, một trăm hai mươi mốt ngàn, bảy trăm ba mươi ba đồng) do ông Võ Chí H nộp.

Ngân hàng TMCP SGTT không phải nộp án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 515.425đ ( Năm trăm mười lăm ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0027751 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP SGTT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ( mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Võ Chí H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*( đã ký và đóng dấu*)

**Nguyễn Thị Thanh Nhàn**